TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày 10 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Quang L, sinh năm 2003 tại Hà Nam; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 6, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T và bà Nhữ Thị Minh N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn LL, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Thái Đăng Q, sinh ngày 09/7/2006; địa chỉ: Tổ dân phố BL 2, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người đại diện của anh Thái Đăng Q: Bà Vũ Thị Kim C, sinh năm 1993 - Bí thư Đoàn thanh niên phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn A, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2023, Thái Đăng Q và Trần Quang L đi uống nước. Khi cả hai đang ngồi uống nước thì có bạn xã hội tên Đ sử dụng tài khoản messenger "DUC NGUYEN" gọi điện thoại và nhắn tin đến tài khoản

messenger "TRAN QUANG L" của L, bảo L đến nhà trọ ngõ 319 đường Hoàng Văn Thụ, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý gặp Bùi Huy Bảo lấy ma túy do Đ đã chuyển khoản cho Bảo số tiền 2.700.000đ. Do có lần L đã đi lấy ma túy cho Đ và được Đ cho 500.000đ nên lần này khi Đ nói vậy thì L tự hiểu là Đ sẽ cho L tiền và cho L ma túy để sử dụng. L đồng ý và nhờ Q điều khiển xe máy điện chở L đến đầu ngõ 319 đường Hoàng Văn Thụ, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý. L bảo Q đứng đầu ngõ đợi còn L đi vào trong ngõ, đến phòng trọ của B, L gặp B nói "cho em lấy", ý L nói lấy ma túy cho Đ nên B đưa cho L 01 túi nilon bên trong chứa 04 viên nén màu trắng đục và 01 túi nilon nhỏ hơn bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. L cầm túi ma túy cất vào trong túi quần rồi quay lại đầu ngõ gặp Q, nhờ Q chở L về nhà. Khi Q chở L đi đến đoạn đường Lê Chân thuộc tổ dân phố Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 túi nilon, loại túi díp kích thước (5x7)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng loại túi díp kích thước (2x2)cm mép túi màu đỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu trắng đục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 130.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng; 01 chiếc xe máy điện màu xanh đen không đeo biển kiểm soát của Thái Đăng Q.

Ngày 30/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quang L tại tổ 6, phường LKT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 27/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: "Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,952g, loại Ketamine; mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,616g, loại MDMA".

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-PL ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trần Quang L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Quang L theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Quang L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Quang L từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; trả lại Trần Quang L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng và số tiền 130.000 đồng; trả lại bà Đinh Thị T 01 chiếc xe máy điện màu xanh đen không đeo biển kiểm soát.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 30/12/2023, tại khu vực tổ dân phố Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Trần Quang L đang cất giấu trái phép 0,952 gam ma túy, loại Ketamine và 1,616 gam ma túy loại MDMA, mục đích mang về nhà thì bị lực lượng Công an phường Châu Sơn phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của BLHS 2015 thì tổng tỉ lệ % của các chất ma túy trên so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là dưới 100% (của MDMA là 32,32%, của Ketamine là 4,76%, tổng là 37,08%). Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Trần Quang L là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông bà nội có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bởi lỗi cố ý. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích tàng trữ ma túy không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen của Trần Quang L, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là công cụ L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng và số tiền 130.000đ của Trần Quang L là tài sản hợp pháp của L không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo, song cần giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu gogo ISPERO màu xanh đen, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị T, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bà T.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với 02 người thanh niên tên Đức và tên Bảo, Trần Quang L khai người tên Đ đã gọi điện cho L bảo đến gặp người tên B ở ngõ 319 đường Hoàng Văn Thụ, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý để lấy ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Châu Sơn điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên

không có căn cứ xử lý trong vụ án này, đồng thời không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Đối với Thái Đăng Q đã đi cùng Trần Quang L, tuy nhiên Q không biết L đi lấy ma túy, không biết L cất giữ ma túy trong người, không cùng L thực hiện hành vi phạm tội do đó Q không đồng phạm với L trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Xử phạt: Bị cáo Trần Quang L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2023.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 27/KTHS, mặt trước của phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01".

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 355310083727184.

- Trả lại Trần Quang L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng số IMEI: 359215074325078 và số tiền 130.000đ, song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bà Đinh Thị T 01 xe máy điện màu xanh đen loại gogo ISPERO không biển kiểm soát.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và ủy nhiệm chi số 19 ngày 17/4/2024.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Quang L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên